

Bản án số: 36/2021/HS-PT
Ngày: 12-4-2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Văn Thuận**

Các Thẩm phán: Ông **Võ Văn Linh**

Ông **Trương Ngọc Hồng**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Võ Tuấn Anh** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:
Ông **Bùi Văn Khanh** – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2021/TLPT-HS ngày 22 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo Trần Đỗ Thiên S do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2021/HS-ST ngày 12 tháng 01 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Trần Đỗ Thiên S, sinh năm: 1999, tại An Biên, Kiên Giang; Hộ khẩu thường trú: Số nhà 35/6B đường MTHH, khu phố 1, phường VL, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang; Những nơi đã cư trú: Số nhà 38/1 đường NĐK, phường AB, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang; Trình độ văn hóa: 05/12; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Thanh A và bà Đỗ Thị Mỹ U; Vợ: Trần Thị Bé N (chưa đăng ký kết hôn); Con: 01 người, sinh tháng 8/2020; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/8/2020 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Luật sư bào chữa cho bị cáo: Luật sư Đường Minh Qg, Văn phòng luật sư Minh Quang - Thuộc đoàn luật sư Kiên Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Đỗ Thiên S bắt đầu sử dụng ma túy (loại ma túy đá) từ cuối năm 2019. Nguồn ma túy bị cáo có được là mua của nhiều người (không rõ họ tên, địa chỉ). Vào ngày 04/8/2020, S đến khu vực TC, huyện CT, tỉnh Kiên Giang gặp người tên Q (chưa xác định được họ tên, địa chỉ) hỏi mua 01 (một) bịch ma túy với giá 3.000.000 đồng để sử dụng thì tên Q đồng ý và hẹn thời gian, địa điểm giao nhận. Đến khoảng 13 giờ ngày 05/8/2020, S điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 68X1- 494.40 (xe bị cáo mượn của vợ là Trần Thị Bé N) đến khu vực quán nhậu CT thuộc ấp MP, xã BA, huyện CT, tỉnh Kiên Giang gặp tên Q để nhận ma túy. Sau khi có ma túy bị cáo S để bịch ma túy vào túi da có ngăn kéo sọc ca rô màu đen xám đang đeo trên người rồi điều khiển xe mô tô đến quán Lan Rừng đường MTHH, phường RS, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang thì bị Cơ quan Công an kiểm tra, bắt quả tang cùng vật chứng. Đến ngày 11/8/2020, bị cáo S bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Kiên Giang khởi tố.

Vật chứng của vụ án:

- 01 (một) bịch nylon được hàn kín, có rãnh gài, viền đỏ, kích thước 04 cm x 07 cm, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất, được niêm phong trong phong bì màu trắng, có chữ ký của người bị bắt Trần Đỗ Thiên S, người chứng kiến Ngô Văn H, Nguyễn Thanh S, điều tra viên Hồ Thị Tú A và dấu mộc đỏ của Công an phường Rạch Sỏi;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu nokia màu đen, đã qua sử dụng;

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario, màu trắng, biển kiểm soát 68X1- 494.40, đã qua sử dụng;

- Tiền Việt Nam 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng);

- 01 (một) túi da có ngăn kéo, sọc ca rô màu đen xám, đã qua sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số 655/KL-KTHS ngày 10 tháng 8 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang xác định: Nhiều hạt tinh

thể trong suốt, không đồng nhất chứa trong 01 (một) bọc nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 7,7559 gam.

(Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II STT 323 Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2021/HSST ngày 12/01/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo **Trần Đỗ Thiên S** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Đỗ Thiên S 05 (năm) năm tù**. Thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 05/8/2020.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và bảo quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 18/01/2021, bị cáo Trần Đỗ Thiên S có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Đỗ Thiên S thừa nhận Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang đã xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng tội và yêu cầu xem xét đơn kháng cáo giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

Luật sư bào chữa cho bị cáo: Thống nhất về tội danh, khung hình phạt và các tình tiết giảm nhẹ Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên. Tuy nhiên, đề nghị HĐXX xem xét bị cáo có nhân thân tốt, bị cáo mất mẹ từ khi còn nhỏ, hiện tại bị cáo có con nhỏ, là lao động chính trong gia đình. Đề nghị HĐXX giảm án cho bị cáo.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm đã tuyên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Xét đơn kháng cáo của bị cáo Trần Đỗ Thiên S đã đúng qui định về người có quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo theo các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về Quyết định của Bản án sơ thẩm:

Vào ngày 04/8/2020, tại khu vực TC, huyện CT, tỉnh Kiên Giang, Trần Đỗ Thiên S gặp tên Q (chưa xác định được họ tên, địa chỉ) hỏi mua 01 (một) bịch ma túy với giá 3.000.000 đồng để sử dụng thì tên Q đồng ý và hẹn thời gian, địa điểm giao nhận. Đến khoảng 13 giờ ngày 05/8/2020, S điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 68X1-494.40 (xe bị cáo mượn của vợ là Trần Thị Bé N) đến khu vực quán nhậu CT thuộc ấp MP, xã BA, huyện CT, tỉnh Kiên Giang gặp tên Q để nhận ma túy. Sau khi có ma túy, S để bịch ma túy vào túi da có ngăn kéo sọc ca rô màu đen xám đang đeo trên người rồi điều khiển xe mô tô đến quán Lan Rừng đường MTHH, phường RS, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang thì bị Cơ quan Công an kiểm tra, bắt quả tang cùng vật. Qua giám định là chất ma túy loại Methamphetamine, khối lượng gửi giám định là 9,2972 gam. Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, do đó án sơ thẩm đã áp dụng điểm g khoản 2 điều 249 BLHS 2015 để xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là có căn cứ, đúng qui định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến việc quản lý độc quyền của nhà nước về các chất ma túy. Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực hành vi để nhận thức việc tàng trữ trái phép chất ma túy là một tệ nạn xã hội bị pháp luật nghiêm cấm, là một trong những nguyên nhân phát sinh thêm nhiều loại tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội tại địa phương. Do đó, cần tuyên xử bị cáo mức án nghiêm để răn đe giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

Khi lượng hình, cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, ông nội bị cáo tên Trần Văn Đ được Chủ tịch nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS 2015 để xử phạt bị cáo mức án 05 (năm) năm tù là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không có thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo và lời bào chữa của luật sư.

[4] Xét quan điểm của Kiểm sát viên:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ chấp nhận.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm 200.000 đồng.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. Áp dụng: điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Đỗ Thiên S 05 (năm) năm tù** về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 05/8/2020.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Bị cáo Trần Đỗ Thiên S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm số: 06/2021/HS-ST ngày 12/01/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Văn Thuấn